BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2013-2014

Môn học : Quản lý sản xuất 1 - 1103154

Mã lớp học phần: 110315401 **Số tín chỉ: 2.00**

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1210100001	Nguyễn Thị	**Ánh**	24/01/1994		8	tám	C14CN	
2	1210100002	Nguyễn Thị Lệ	**Chi**	30/5/1994		7,5	bảy rưỡi	C14CN	
3	1210100003	Đỗ Thị	**Hạnh**	06/03/1994		8	tám	C14CN	
4	1210100005	Lại Minh	**Hiệp**	08/02/1994		8	tám	C14CN	
5	1110060018	Nguyễn Ngọc	**Huy**	03/39/1954		7,5	bảy rưỡi	C14CN	
6	1210100007	Nguyễn Huỳnh Anh	**Luân**	15/09/1994		9	chín	C14CN	
7	1210100008	Tô Minh	**Luân**	25/12/1992		7,5	bảy rưỡi	C14CN	
8	~~1210100006~~	~~Lê Văn~~	~~**Lưu**~~	~~20/04/1994~~				C14CN	
9	1210100009	Võ Thị	**Nhi**	01/06/1994		10	Mười.	C14CN	
10	1210100010	Huỳnh Ngọc	**Phong**	24/04/1994		8	tám	C14CN	
11	1210100012	Lê Hữu	**Thành**	18/11/1994		8	tám	C14CN	
12	~~1210100013~~	~~Nguyễn Thị Ngọc~~	~~**Thảo**~~	~~21/08/1994~~				C14CN	
13	1210100014	Phan Thị Diễm	**Thúy**	30/07/1994		8	tám	C14CN	
14	1210100016	Trần Thị Ngọc	**Trinh**	10/02/1994		8	tám	C14CN	
15	~~1210100015~~	~~Nguyễn Quốc~~	~~**Trí**~~	~~17/10/1994~~				C14CN	
16	~~1210100019~~	~~Hoàng Thị Hồng~~	~~**Tuyển**~~	~~20/10/1993~~				C14CN	
17	~~1210100017~~	~~Mai Xuân~~	~~**Tùng**~~	~~17/06/1994~~				C14CN	
18	1210100020	Lưu	**Văn**	26/05/1994		8	tám	C14CN	
19	1210100021	Nguyễn Anh	**Văn**	06/04/1994		8	tám	C14CN	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2013-2014

Môn học : Quản lý sản xuất 1 - 1103154
Mã lớp học phần: 110315401 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy:
Ngày thi: 30/12/2013 **Giờ thi:** 7h30 **Phòng thi:** A1.12

Giám thị 1: Trần Kiều Nhi Ký tên:
Giám thị 2: P.T. Minh Thiếu Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1210100001	Nguyễn Thị	Ánh	24/01/1994		1	7	Bảy	C14CN	
2	1210100002	Nguyễn Thị Lệ	Chi	30/5/1994		1	6	Sáu	C14CN	
3	1210100003	Đỗ Thị	Hạnh	06/03/1994		1	5	Năm	C14CN	
4	1210100005	Lại Minh	Hiệp	08/02/1994		1	6	Sáu	C14CN	
5	1110060018	Nguyễn Ngọc	Huy	03/39/1954					C14CN	✓
6	1210100007	Nguyễn Huỳnh Anh	Luân	15/09/1994		1	6	Sáu	C14CN	
7	1210100008	Tô Minh	Luân	25/12/1992		1	7	Bảy	C14CN	
8	1210100006	Lê Văn	Lưu	20/04/1994					C14CN	✓
9	1210100009	Võ Thị	Nhi	01/06/1994		1	7	Bảy	C14CN	
10	1210100010	Huỳnh Ngọc	Phong	24/04/1994		1	7	Bảy	C14CN	
11	1210100012	Lê Hữu	Thành	18/11/1994		1	7	Bảy	C14CN	
12	1210100013	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	21/08/1994					C14CN	✓
13	1210100014	Phan Thị Diễm	Thúy	30/07/1994		1	6	Sáu	C14CN	
14	1210100016	Trần Thị Ngọc	Trinh	10/02/1994		1	5	Năm	C14CN	
15	1210100015	Nguyễn Quốc	Trí	17/10/1994					C14CN	✓
16	1210100019	Hoàng Thị Hồng	Tuyển	20/10/1993					C14CN	✓
17	1210100017	Mai Xuân	Tùng	17/06/1994					C14CN	✓
18	1210100020	Lưu	Văn	26/05/1994		1	5	Năm	C14CN	
19	1210100021	Nguyễn Anh	Văn	06/04/1994		1	6	Sáu	C14CN	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.